

QUY ĐỊNH GIAO DỊCH HĐTL CHỈ SỐ VN30**1. Sản phẩm Hợp đồng tương lai Chỉ số VN30**

TIÊU CHÍ	NỘI DUNG
Tên hợp đồng	Hợp đồng tương lai trên chỉ số VN30
Mã hợp đồng	Theo quy ước xác định mã giao dịch của HNX: + Loại chứng khoán (CKPS - 4) + Nhóm CKPS (HĐTL - 1) + Tài sản cơ sở (VN30 - I1; GB05 - B5; GB10 - BA) + Năm đáo hạn (2020 - A; 2021 - B; ...; 2039 - W) + Tháng đáo hạn (01 - 1; 02 - 2; ...; 10 - A; 11 - B; 12 - C) + Định danh CKPS (HĐTL - 000) Ví dụ: HĐTL Chỉ số VN30 tháng 6 năm 2025 là: 41I1F6000
Hệ số nhân hợp đồng	100.000
Ký quỹ yêu cầu tại VSDC	Đảm bảo giá trị ký quỹ yêu cầu là tổng các nghĩa vụ ký quỹ đối với các vị thể mở qua đêm theo quy định của của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) từng thời kỳ
Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước hoặc giá lý thuyết (trong ngày giao dịch đầu tiên)
Biên độ giao động giá	+/- 7% so với giá tham chiếu
Đơn vị giao dịch	01 hợp đồng
Bước giá	0.1 điểm chỉ số
Giới hạn lệnh	500 hợp đồng/lệnh
Ngày giao dịch cuối cùng	Ngày thứ Năm thứ ba trong tháng đáo hạn, nếu trùng ngày nghỉ điều chỉnh lên ngày giao dịch trước đó
Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng
Phương pháp xác định giá thanh toán tại ngày giao dịch cuối cùng	Là giá trị trung bình số học đơn giản của chỉ số trong 30 phút cuối cùng của ngày giao dịch cuối cùng (bao gồm 15 phút khớp lệnh liên tục và 15 phút khớp lệnh định kỳ đóng cửa), sau khi loại trừ 3 giá trị chỉ số cao nhất và 3 giá trị chỉ số thấp nhất của phiên khớp lệnh liên tục
Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
Giới hạn vị thế	5.000 hợp đồng/nhà đầu tư cá nhân

TIÊU CHÍ	NỘI DUNG
	10.000 hợp đồng/nhà đầu tư tổ chức 20.000 hợp đồng/nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
Tháng đáo hạn	Tháng hiện tại, tháng kế tiếp, hai tháng cuối 02 quý tiếp theo
Giám sát giá trị tài sản ký quỹ	Nhà đầu tư duy trì vị thế mở qua đêm, VSDC xác định ký quỹ yêu cầu vào 16h30 hàng ngày. VSDC giám sát và xử lý việc đảm bảo mức ký quỹ yêu cầu của NGT trên tài khoản ký quỹ tại VSDC như sau: - Tại thời điểm 09h30: Căn cứ mức ký quỹ yêu cầu xác định tại ngày làm việc liền trước, VSDC kiểm tra các tài khoản vi phạm, chưa đảm bảo mức ký quỹ yêu cầu để thông báo cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (SGDCK) tạm đình chỉ giao dịch. - Tại thời điểm 14h00: VSDC kiểm tra giá trị tài sản ký quỹ trên tất cả các tài khoản vi phạm, đối với tài khoản vi phạm đã đảm bảo được mức ký quỹ yêu cầu, VSDC gửi điện đề nghị SGDCK Hà Nội khôi phục trạng thái giao dịch đối với tài khoản. - Chậm nhất 16h30, VSDC thực hiện xác định mức ký quỹ yêu cầu đối với danh mục vị thế trên từng tài khoản nhà đầu tư và giá trị tài sản ký quỹ nhà đầu tư đã nộp. Trường hợp tài khoản đang bị đình chỉ giao dịch do vi phạm quy định về nộp ký quỹ có giá trị tài sản ký quỹ bằng hoặc lớn hơn mức ký quỹ yêu cầu, VSDC gửi điện đề nghị SGDCK Hà Nội khôi phục trạng thái giao dịch cho tài khoản.

2. Thời gian giao dịch

Giao dịch từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của Bộ Luật Lao động.

Thời gian	Phiên Giao Dịch	Loại lệnh
8h45 - 9h00	Khớp lệnh định kỳ mở cửa	ATO, LO Không được hủy lệnh
9h00 - 11h30	Khớp lệnh liên tục phiên sáng	LO, MOK, MAK, MTL Được hủy lệnh
11h30 - 13h00	Nghỉ giữa phiên	
13h00 - 14h30	Khớp lệnh liên tục phiên chiều	LO, MTL, MOK, MAK Được hủy lệnh
14h30 - 14h45	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	ATC, LO Không được hủy lệnh
8h45 - 11h30 & 13h00 - 14h45	Giao dịch thỏa thuận	Lệnh thỏa thuận

3. Các loại lệnh giao dịch

3.1. Lệnh giới hạn (LO)

- Lệnh LO là lệnh mua hoặc bán HĐTL tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn. Mức giá tốt hơn là mức giá cao hơn mức giá xác định đối với lệnh bán và mức giá thấp hơn mức giá xác định đối với lệnh mua.
- Lệnh LO được nhập vào hệ thống giao dịch theo nguyên tắc sau:
 - Lệnh LO được phép nhập vào hệ thống giao dịch trong đợt khớp lệnh liên tục và đợt khớp lệnh định kỳ.
 - Lệnh LO có hiệu lực kể từ khi nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi kết thúc ngày giao dịch hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.

3.2. Lệnh thị trường

- Lệnh thị trường là lệnh mua HĐTL tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán HĐTL tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường.
- Lệnh thị trường chỉ được nhập vào hệ thống giao dịch trong đợt khớp lệnh liên tục.
- Lệnh thị trường sẽ bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập nếu không có lệnh đối ứng. Khi có lệnh đối ứng, lệnh thị trường được thực hiện theo quy định đối với từng loại lệnh thị trường dưới đây.
- Các loại lệnh thị trường:
 - Lệnh thị trường giới hạn (ký hiệu lệnh MTL) là lệnh nếu không được thực hiện toàn bộ:
 - ✓ Đối với lệnh đặt mua MTL: phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh mua LO với mức giá cao hơn mức giá khớp lệnh cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá trần nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá trần.
 - ✓ Đối với lệnh bán đặt MTL: phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh bán LO với mức giá thấp hơn mức giá khớp cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá sàn nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá sàn.
 - ✓ Lệnh MTL được chuyển thành lệnh LO phải tuân thủ các quy định về sửa, hủy đối với lệnh LO.
 - Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (MOK) là lệnh thị trường nếu không được thực hiện toàn bộ thì bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập.
 - Lệnh thị trường khớp và hủy (MAK) là lệnh thị trường có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp lệnh.

3.3. Lệnh giao dịch tại mức giá mở cửa (ATO)

- Lệnh ATO là lệnh đặt mua hoặc đặt bán HĐTL tại mức giá mở cửa.
- Khối lượng của lệnh ATO bên mua (hoặc bên bán) được cộng vào khối lượng của bên mua (hoặc bên bán) tại mỗi mức giá để xác định khối lượng giao dịch tại mỗi mức giá trong khi so khớp lệnh định kỳ.
- Lệnh ATO được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi phân bổ lệnh khớp ngoại trừ trường hợp lệnh đặt bán LO giá sàn hoặc lệnh đặt mua LO giá trần được đặt trước lệnh ATO về thời gian.

- Nếu trong phiên khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa chỉ có lệnh ATO ở hai bên sổ lệnh thì giá khớp lệnh được xác định như sau:
 - Bảng giá tham chiếu nếu tổng khối lượng lệnh mua bằng tổng khối lượng lệnh bán.
 - Bảng giá tham chiếu cộng một (01) đơn vị yết giá nếu tổng khối lượng mua lớn hơn tổng khối lượng bán.
 - Bảng giá tham chiếu trừ một (01) đơn vị yết giá nếu tổng khối lượng mua nhỏ hơn tổng khối lượng bán.
- Lệnh ATO chỉ được nhập vào hệ thống trong đợt khớp lệnh định kỳ mở cửa. Sau thời điểm khớp lệnh của phiên, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ hết hiệu lực.

3.4. Lệnh giao dịch tại mức giá đóng cửa (ATC)

- Lệnh ATC là lệnh đặt mua hoặc đặt bán HĐTL tại mức giá đóng cửa.
- Khối lượng của lệnh ATC bên mua (hoặc bên bán) được cộng vào khối lượng của bên mua (hoặc bên bán) tại mỗi mức giá để xác định khối lượng giao dịch tại mỗi mức giá trong khi so khớp lệnh định kỳ.
- Lệnh ATC được ưu tiên trước lệnh giới hạn (LO) trong khi phân bổ lệnh khớp ngoại trừ trường hợp lệnh đặt bán LO giá sàn hoặc lệnh đặt mua LO giá trần được đặt trước lệnh ATC về thời gian.
- Nếu trong phiên khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa chỉ có lệnh ATC ở hai bên sổ lệnh thì giá khớp lệnh được xác định như sau:
 - Bảng giá giao dịch gần nhất nếu tổng khối lượng lệnh mua bằng tổng khối lượng lệnh bán.
 - Bảng giá giao dịch gần nhất cộng một (01) đơn vị yết giá nếu tổng khối lượng mua lớn hơn tổng khối lượng bán.
 - Bảng giá giao dịch gần nhất trừ một (01) đơn vị yết giá nếu tổng khối lượng mua nhỏ hơn tổng khối lượng bán.
- Lệnh ATC chỉ được nhập vào hệ thống trong đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa. Sau thời điểm khớp lệnh, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ hết hiệu lực.

4. Phương thức giao dịch

- Phương thức khớp lệnh: gồm Khớp lệnh liên tục và khớp lệnh định kỳ.
 - *Phương thức khớp lệnh liên tục:* là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán HĐTL ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.
 - *Phương thức khớp lệnh định kỳ:* là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán HĐTL tại một thời điểm xác định.

- Phương thức thoả thuận: là phương thức giao dịch trong đó các điều kiện giao dịch được các bên tham gia thoả thuận với nhau và xác nhận thông qua hệ thống giao dịch.

5. Nguyên tắc khớp lệnh:

- *Ưu tiên về giá:*
 - Lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước.
 - Lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.
- *Ưu tiên về thời gian:* Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước.

6. Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh

6.1. Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh định kỳ

- (6.1.1) Là mức giá giao dịch mà tại đó khối lượng giao dịch đạt lớn nhất và tất cả các lệnh mua có mức giá cao hơn, lệnh bán có mức giá thấp hơn giá được chọn phải được thực hiện hết.
- (6.1.2) Trường hợp có nhiều mức giá thỏa mãn nguyên tắc mục 6.1.1, mức giá được lựa chọn thực hiện là mức giá tại đó các lệnh của một bên phải được thực hiện hết, các lệnh của bên đối ứng phải được thực hiện hết hoặc một phần.
- (6.1.3) Trường hợp có nhiều mức giá thỏa mãn nguyên tắc mục 6.1.2, mức giá được chọn là mức giá trùng hoặc gần với mức giá giao dịch gần nhất theo phương thức khớp lệnh.
- (6.1.4) Trường hợp không có mức giá nào thỏa mãn nguyên tắc mục 6.1.2, mức giá được chọn là mức giá thỏa mãn nguyên tắc mục 6.1.1 và trùng hoặc gần với giá giao dịch gần nhất theo phương thức khớp lệnh.

6.2. Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh liên tục

- Giá giao dịch là giá của lệnh đối ứng đang chờ trên sổ lệnh.

7. Hủy/sửa lệnh giao dịch

7.1. Sửa, huỷ lệnh giao dịch khớp lệnh

- Việc sửa lệnh, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.
- Việc sửa, hủy lệnh trong giờ giao dịch phải tuân thủ quy trình sửa hủy do SGDCK ban hành.
- Lệnh giới hạn được phép sửa giá, khối lượng và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được xác định như sau:
 - Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng.
 - Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng hoặc sửa giá.
- Không được phép sửa, hủy lệnh trong toàn bộ phiên khớp lệnh định kỳ.
- Không được phép đồng thời sửa giá và khối lượng lệnh giao dịch.

7.2. Sửa, huỷ lệnh giao dịch thỏa thuận

- Giao dịch thoả thuận đã được xác lập trên hệ thống giao dịch (có sự tham gia xác nhận của hai bên giao dịch) không được phép sửa hoặc huỷ bỏ.

- Trong thời gian giao dịch, thành viên giao dịch chứng khoán phải sinh được phép sửa, hủy lệnh giao dịch thỏa thuận khi lệnh chưa được bên đối tác xác nhận.
- Các lệnh thỏa thuận trong giờ sẽ hết hiệu lực sau khi kết thúc 14h45.

Lưu ý: Trên đây chỉ là trích dẫn một số nội dung chính về quy định giao dịch hiện hành tại SGDCK Việt Nam, SGDCK Hà Nội mà không phải toàn văn Quy định giao dịch tại SGDCK Việt Nam, SGDCK Hà Nội. Quý khách hàng có thể liên hệ với chúng tôi để biết thêm các quy định chi tiết khác. Trường hợp SGDCK Việt Nam, SGDCK Hà Nội có thông báo về việc sửa đổi/bổ sung Quy định giao dịch, MBS sẽ cố gắng cập nhật nhanh nhất, các nội dung sửa đổi; trường hợp MBS chưa kịp thời cập nhật, các nội dung sửa đổi/bổ sung sẽ có hiệu lực thi hành thay thế các nội dung hiện hành nêu tại đây.